

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Gấm và bà H'Dung Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thị Thúy Nga là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2021/TLST-HN&GD ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 20a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình – Vắng mặt (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (*Đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-4-2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ ngày 14-12-2009. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 05-02-2013, Nguyễn Minh N, sinh ngày 01-5-2016 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 06-12-2010. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống giữa chị và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khi anh chị không có tiếng nói chung. Chị

N đã đưa theo 02 con nhỏ là Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 05-02-2013, Nguyễn Minh N, sinh ngày 01-5-2016 ra ngoài quê sinh sống từ 02 năm trước, còn anh C vẫn ở Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với đứa con lớn là Nguyễn Minh T, sinh ngày 06-12-2010. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N đề nghị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 05-02-2013 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 01-5-2016 đến khi đủ tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Nguyễn Minh C cấp dưỡng nuôi con chung mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/1con chung/1tháng, cấp dưỡng đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Chị N nhường cho anh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 06-12-2010 đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau đó, ngày 02-8-2011, chị Phạm Thị N có đơn rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Đối với anh Nguyễn Minh C:* Trong quá trình giải quyết vụ án, theo kết quả xác minh thì hiện anh C đang sinh sống tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho anh C, nhưng anh C không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án; Tòa án đã phối hợp chính quyền địa phương để tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng nhưng không tổng đạt được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã cùng chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt trực tiếp được văn bản tố tụng của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

- *Kết quả thu thập chứng cứ:* Tại biên bản xác minh ngày 20-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương, chị N và anh C có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, hiện nay anh C vẫn ở địa phương cùng đứa con trai lớn, nhưng chị N đã chuyển ra ngoài bắc ở cùng 02 đứa con nhỏ, từ khoảng 03 năm trở lại đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Xét về tố tụng đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N ly hôn với anh Nguyễn Minh C;

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 05-02-2013

và Nguyễn Minh N, sinh ngày 01-5-2016 cho chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao 01 con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 06-12-2010 cho anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chấp nhận việc chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc cấp dưỡng nuôi con. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Phạm Thị N về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quyền nuôi con đối với anh Nguyễn Minh C; anh C cư trú tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Minh C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, chị N khai nhận, đời sống hôn nhân giữa chị và anh C nay đã phát sinh mâu thuẫn và bất hòa, hiện đã ly thân với anh C hơn 02 năm. Chị N xác định chị không thể cùng chung sống với anh C nữa, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị N ly hôn với anh C.

[3]. *Về con chung*: Hiện nay, cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 06-12-2010 đang trực tiếp ở với anh C; mặt khác, nguyện vọng của cháu là tiếp tục xin được ở với bố; đối với các cháu Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 05-02-2013 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 01-5-2016 đang trực tiếp ở với chị N; cháu Oanh cũng có đơn đề nghị được ở với mẹ. Do vậy, việc giao các cháu Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 05-02-2013 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 01-5-2016 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 06-12-2010 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật; do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N về việc giải quyết quyền nuôi con chung.

Anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Theo đơn khởi kiện chị N có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng sau đó đã có đơn rút yêu cầu này; xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề cấp dưỡng nuôi con của chị N là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 217, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị N ly hôn anh Nguyễn Minh C.

3. *Về con chung*: Giao các cháu Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2013 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 01-5-2016 cho chị Phạm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành;

Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2010 cho anh Nguyễn Minh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm;

Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nếu vi phạm thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005337 ngày 27 tháng 4 năm 2021, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mã Thị Kỳ